

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SỢI CHUỐI VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SỢI CHUỐI VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM BANANA FIBER IMPORT AND EXPORT JOINTSTOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIBAFI JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109895172

3. Ngày thành lập: 21/01/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Khu ao Lò Vôi, thôn Bật Ngõ, Xã Liên Bạt, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02433888828

Fax:

Email: Vibafi.vn@gmail.com

Website: Vibafi.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
2.	Bán buôn thực phẩm	4632
3.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: - Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác - Bán buôn vải	4641
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
8.	Trồng cây lấy sợi	0116
9.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
10.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
11.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
12.	Dịch vụ đóng gói	8292

13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.	8299(Chính)
14.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
15.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
16.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
17.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
18.	Sản xuất sợi	1311
19.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
20.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
21.	Sản xuất giày, dép	1520
22.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
23.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
24.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
25.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
26.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
27.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
28.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
29.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
30.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
31.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hàng hóa khác chưa được phân vào đâu, lưu động hoặc tại chợ	4789
32.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ Bán đấu giá)	4791
33.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
34.	Bốc xếp hàng hóa	5224

35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển. - Giao nhận hàng hóa - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan - Hoạt động các đại lý vận tải hàng hóa đường biển. - Môi giới thuê tàu biển. - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.	5229
36.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
37.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
38.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
39.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
40.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
41.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
42.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 2.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN TIẾN THANH	thôn Tử Dương, Xã Cao Thành, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.999.6 00	19.996.000.000	99,980	C1368674	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.999.6 00	19.996.000.000	99,980		
2	ĐÀO VIỆT THƯƠNG	Khu Ao Lò Vôi, thôn Bát Ngõ, Xã Liên Bát, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200	2.000.000	0,010	0401920203 53	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	200	2.000.000	0,010		

3	NGUYỄN THỊ KIM HUỆ	Khu Ao Lò Vôi, thôn Bật Ngõ, Xã Liên Bạt, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200	2.000.000	0,010	184093619
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	200	2.000.000	0,010	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TIẾN THANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 30/09/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: C1368674

Ngày cấp: 11/03/2016

Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh

Địa chỉ thường trú: thôn Tử Dương, Xã Cao Thành, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: thôn Tử Dương, Xã Cao Thành, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội